

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4981/TCT-CS
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2014

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Đồng Nai

Trả lời công văn số 9313/CT-TTHT ngày 09/12/2013 của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về việc chính sách chuyển đổi ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Tiết b Điểm 2 Điều 35 Chương V Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định:

“Điều 35. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi đối với hợp tác xã và cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư

2. Thời hạn áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi được quy định như sau:

b) Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 15% được áp dụng trong 12 năm, kể từ khi hợp tác xã và cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh;”.

- Tại Điểm 3 và Điểm 4 Điều 1 Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 6/8/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

“3. Bổ sung thêm điểm e vào khoản 1 Điều 35 như sau:

“e) Thuế suất 15% đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Chế xuất; cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Công nghiệp;”.

“4. Bổ sung thêm khoản 13 vào Điều 36 như sau:

“13. Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện tại Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất:

b) Được miễn thuế 03 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Chế xuất, cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Công nghiệp;

- Tại Điểm 8 Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 1/9/2004 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định:

“8- Điểm 3, Phần I “Tổ chức thực hiện” được bổ sung như sau:

“3. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được cấp Giấy phép đầu tư; các cơ sở kinh doanh trong nước đã được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư tiếp tục được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư. Trường hợp mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thấp hơn mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn tại Thông tư này thì cơ sở kinh doanh được hưởng các mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư này cho khoảng thời gian ưu đãi còn lại (thời gian ưu đãi về thuế theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư trừ (-) thời gian ưu đãi về thuế đã được hưởng đến ngày 01/01/2004)”.

- Tại Điểm 5.2 công văn số 11684/BTC-TCT ngày 16/9/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn ưu đãi về thời gian miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp:

“5.2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 1/1/2004 nếu đáp ứng được các điều kiện ghi trong Giấy phép đầu tư thì tiếp tục được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi đến hết thời hạn được ưu đãi về thuế suất theo Giấy phép đầu tư; sau khi hết thời hạn được ưu đãi về thuế suất theo Giấy phép đầu tư thì chuyển sang áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%; trường hợp đang nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25% thì tiếp tục được áp dụng thuế suất 25% đến hết thời hạn của Giấy phép đầu tư. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh xin gia hạn của Giấy phép đầu tư từ ngày 1/1/2004 trở đi thì thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi được áp dụng theo hướng dẫn tại mục I, mục II, Phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC.”

- Tại Điểm 5.4.1, công văn số 11684/BTC-TCT ngày 16/9/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn ưu đãi về thời gian miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp:

“5.4.1. Trường hợp mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư đã cấp cho cơ sở kinh doanh trước ngày 01/01/2004 thấp hơn mức ưu đãi về thuế thu nhập hướng dẫn tại Thông tư số 128/2003/TT-BTC và Thông tư số 88/2004/TT-BTC (có cùng điều kiện được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư) thì cơ sở kinh doanh được hưởng các mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại các Thông tư nêu trên cho khoảng thời gian ưu đãi còn lại tính từ kỳ tính thuế năm 2004.”

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, đề nghị Cục thuế tỉnh Đồng Nai căn cứ vào tình hình thực tế của doanh nghiệp, hướng dẫn doanh nghiệp lựa chọn việc chuyển đổi ưu đãi về thuế TNDN cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Đồng Nai được biết./.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCT Cao Anh Tuấn (*để báo cáo*);
- Vụ PC - TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).

Nguyễn Quý Trung